

Bản án số: 16/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 30 - 5 - 2023

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hà và ông Tống Như Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXX-ST ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Khánh T (tức Đinh Thị T1), sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn A, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Anh Bùi Vĩnh T2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T và anh T2 đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Khánh T (tức Đinh Thị T1) trình bày:

Chị và anh Bùi Vĩnh T2 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 28/03/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, Huyện T, Tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị và anh Bùi Vĩnh T2 ở chung với mẹ chồng khoảng 4 tháng tại khu A thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi kết hôn, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa hợp, anh chị đã ly thân khoảng 13 năm nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T2.

Về con chung, về tài sản, về công nợ, về công sức, về đất nông nghiệp: Điều không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại thời điểm đăng ký kết hôn, họ tên chị là: Đinh Thị T1. Từ ngày 20/08/2012, chị đã thay đổi tên và chữ đệm thành Đinh Khánh T theo quyết định về việc thay đổi tên và chữ đệm: số 557/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái. Nay họ tên của chị là: Đinh Khánh T

* Trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn là anh Bùi Vĩnh T2 đã được triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thu thập được lời khai của anh T2 cũng như không tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự được. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho người thân thích là bà Nguyễn Thị M - mẹ đẻ của anh T2, bà M cam kết sẽ giao ngay tận tay văn cho anh T2.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của HĐXX, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của Pháp luật.

Anh T2 (bị đơn) đã được triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia giải quyết vụ án là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng được quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điểm a, b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Đinh Khánh T (tức Đinh Thị T1) được ly hôn anh Bùi Vĩnh T2.

+ Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ), công sức: không xem xét giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

+ Về án phí: Chị T (tức T1) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tranh chấp xin ly hôn giữa chị Đinh Khánh T (tức Đinh Thị T1) và anh Bùi Vĩnh T2 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh T2 có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Bùi Vĩnh T2 đã được triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án không thu thập được lời khai của anh T2 cũng như không tiến hành hòa giải giữa hai bên đương sự được. Qua xác minh tại địa phương được biết, anh T2 đi làm vắng về địa phương nhưng thời gian không cố định. Anh Thanh vắng m tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Khoản 1, Đ b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đinh Khánh T (tức Đinh Thị T1) kết hôn với anh Bùi Vĩnh T2 trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn vào ngày 28/3/2008, là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng là do mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, hai bên không có biện pháp nào hữu hiệu để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Chị T và anh T2 sống ly thân nhau từ nhiều năm nay. Bà Nguyễn Thị M (mẹ đẻ anh T2) trình bày, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống từ năm 2008 đến nay không về chung sống cùng anh T2 nữa. Có thể thấy, tình cảm vợ chồng của chị T (tức T1) và anh T2 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu ly hôn của chị T là chính đáng, có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị T và anh T2 không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác: Chị T không yêu cầu giải quyết, anh Thanh vắng m nên không có quan điểm, Hội đồng xét xử tách các nội dung trên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Nếu các đương sự có tranh chấp và có đơn đề nghị sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

[3] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Đ b khoản 2 Điều 227, Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Cho chị Đinh Khánh T (tức Đinh Thị T1) được ly hôn với anh Bùi Vĩnh T2

2. Về án phí: Chị Đinh Khánh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2020/0003698 ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh, huyện;
- CQ Thi hành dân sự huyện;
- UBND TT. Thanh Ba, H. Thanh Ba, T. Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA**

Hà Thanh Loan